

Bản án số: **100/2024/HS – ST**

Ngày: 05 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Thành T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990; Nơi sinh: Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại và xe hai bánh đã qua sử dụng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lý Q và bà Thạch Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 4 năm 2024 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quách Văn V, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 14, xã K, huyện V, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2023, Lý Thành T lên mạng xã hội Facebook thì thấy nhóm “mua bán xe” đăng bán xe nhãn hiệu SUZUKI, biển số 68S1-448.92 với giá 30.000.000 đồng. Do T làm nghề mua bán xe cũ online nên T vào bình luận và hỏi người bán về giấy tờ xe thì được biết giấy tờ xe và biển số xe là giả. Sau đó, T lấy hình ảnh xe đăng bán trên nhóm “mua bán xe” rồi đăng lên trang mạng xã hội để bán lại nhằm hưởng tiền hoa hồng. Sau đó, một người thanh niên ở huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua, thì T cho số điện thoại của người bán ở Hậu Giang để người thanh niên này tự liên hệ mua xe với người bán. Sau khi bán được xe, thì người bán xe cho T 2.000.000 đồng tiền công giới thiệu. Đến khoảng tháng 7 năm 2023, người thanh niên ở huyện Kế Sách không muốn sử dụng xe nữa nên bán lại cho T với số tiền 24.000.000 đồng và T đăng bán xe lên trang Tiktok. Đến ngày 03/8/2023, thì có Quách Văn V, sinh năm 1993, cư trú tại ấp 14, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đồng ý mua xe của T với số tiền 29.000.000 đồng. Khi mua xe, V thấy giấy đăng ký xe mô tô phù hợp với biển số xe nên đồng ý mua mà không biết giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe là giả. Sau khi mua xe của T, V đưa về nhà tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để sử dụng. Đến ngày 30/8/2023, V điều khiển xe mô tô biển số 68S1-448.92 đi trên đường tại địa bàn ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau thì bị Công an tỉnh Cà Mau phát hiện. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng tạm giữ xe mô tô biển số 68S1-448.92 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 68002710, biển số 68S1-448.92, tên chủ xe là Nguyễn Kim Liên. Vì nghi vấn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68S1-448.92 mà V sử dụng là giả nên lực lượng chức năng đã trưng cầu Cơ quan chuyên môn giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 01/10/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 68002710, biển số 68S1-448.92, tên chủ xe là Nguyễn Kim Liên, ngày 04/2/2021 là giả.

Ngoài ra, quá trình điều tra lực lượng chức năng còn tiến hành kiểm tra hành chính nơi cư trú của T tại nhà số B7-17, khu dân cư Trần Quang Diệu, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng còn phát hiện T cất giấu hai xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV, biển số 59N1-337.78 và biển số 59S1-254.29 có giấy đăng ký xe là giả. Đây là hai xe mô tô T

mua của người khác về để sử dụng, khi mua xe thì T không biết giấy chứng nhận đăng ký xe của hai xe mô tô này là giả.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ: 04 (bốn) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 68002710, **063427**, 032690, 061063 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số **037440**; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển số 68S1-448.92, màu đỏ, số máy khung ở cổ BF12A-TH210231, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển số giả 59N1-337.78, màu đỏ, số khung ở cổ BF12C-TH215291; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI có gắn biển số giả 59S1-254.29, màu đỏ, số khung ở cổ BE13A-TH288217, đã qua sử dụng; **01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn biển số 59Y2-603.50**, số máy HI-KF030019956HIKGG số khung ZDCKF03A0YF019935, đã qua sử dụng; **01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn biển số 51K2-2178**, số máy HI-KF03E*0066267*HIKGG, số khung ZDCKF05A04F076616, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ và giao trả cho Lý Thành T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 59Y2-603.50; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 51K2-2178; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063427 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 037440.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS.TPST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lý Thành T về “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo chủ quan, thiếu hiểu biết pháp luật, không biết mua bán, sử dụng giấy tờ đăng ký xe không hợp pháp là phạm tội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng 108/CT-VKS.TPST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Thành T phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; Áp dụng khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thành T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng. Đồng thời, đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về vật chứng của vụ án đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 xe mô tô nhãn hiệu

SUZUKI, gắn biển số giả nêu trên đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quách Văn V. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quách Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án đã có lời khai cụ thể, rõ ràng và anh V không có yêu cầu gì đối với phân trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh Quách Văn V không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quách Văn V nêu trên theo quy định chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo, vì động cơ, mục đích thu lợi nhuận từ việc mua bán xe cũ, vào ngày 29/8/2023 mặc dù bị cáo biết giấy chứng nhận xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 68S1-448.92 là giả do trước đó bị cáo đã giới thiệu cho người thanh niên không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở huyện Kế Sách mua xe mô tô nêu trên và sau đó người thanh niên này bán lại xe mô tô cho bị cáo với số tiền 24.000.000 đồng, nên bị cáo lên mạng xã hội rao bán xe và ông Quách Văn V thấy nên hỏi ý mua xe mô tô của bị cáo bán với số tiền là 29.000.000 đồng. Do không biết giấy tờ xe là giả nên ông V mua xe của bị cáo T và sử dụng xe mô tô này lưu thông trên đường thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau phát hiện.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lý Thành T đã phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lý Thành T về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước trong các lĩnh vực cấp giấy đăng ký và biển kiểm soát xe ô tô, mô tô, gắn máy..., làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi, hậu quả tội phạm của bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cũng như thái độ, ý thức nhận thức pháp luật của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người dân tộc Khmer, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, có thành tích xuất sắc nhiệm vụ tại ngũ năm 2009 – 2011, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng... nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần phạt bị cáo 10.000.000 đồng để đảm bảo sự răn đe, cảnh báo chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển số 68S1-448.92, màu đỏ, số máy khung ở cổ BF12A-TH210231, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển số giả 59N1-337.78, màu đỏ, số khung ở cổ BF12C-TH215291; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI có gắn biển số giả 59S1-254.29, màu đỏ, số khung ở cổ BE13A-TH288217, đã qua sử dụng.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thành T phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Lý Thành T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Lý Thành T số tiền 10.000.000 đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển số 68S1-448.92, màu đỏ, số máy khung ở cổ BF12A-TH210231, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, gắn biển số giả 59N1-337.78, màu đỏ, số khung ở cổ BF12C-TH215291; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI có gắn biển số giả 59S1-254.29, màu đỏ, số khung ở cổ BE13A-TH288217, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và phiếu nhập kho cùng ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quách Văn V vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người có QL & NVLQ;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha